TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **204**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-11-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám
Ông Đỗ Minh Lắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Hồng C, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 13, xã Kh Th, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn C, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Kh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Hồng C trình bày:*

Vào năm 2013 được sự đồng ý của gia đình hai bên gia đình bà và ông Phan Văn C tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 đứa con. Nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày và trong việc tính toán làm ăn, chồng có tính gia trưởng khó khăn đối với vợ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn được. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Phan Hoài Khang (nam), sinh ngày 07/9/2014 hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu.

** Tại biên bản hoà giải ngày 13-11-2023, bị đơn ông Phan Văn C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống không có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như bà C trình bày là đúng. Nhưng ông không có tính gia trưởng, ông vẫn đi làm để lo cho vợ con. Nay bà C yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà Lê Hồng C.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Phan Hoài Khang (nam), sinh ngày 07/9/2014 hiện sống với bà C. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu.

** Tại biên bản về việc ghi nhận nguyện vọng con chung, ngày 13 tháng 11 năm 2023, cháu Phan Hoài Khang trình bày:* Hiện cháu đang sống chung với mẹ cháu là bà Lê Hồng C và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với bà C khi cha mẹ cháu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 13 tháng 11 năm 2023 bà Lê Hồng C, ông Phan Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông Ch.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng C và ông Phan Văn C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa bà C và ông Ch là không hợp pháp.

Bà C yêu cầu được ly hôn với ông Ch do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Ông Ch cũng đồng ý ly hôn với bà C điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông Ch đã đến mức trầm trọng đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng…"*. Do bà C và ông Ch không đăng ký kết hôn nên căn cứ theo quy định Toà án không công nhận bà C và ông Ch là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Lê Hồng C và ông Phan Văn C thoả thuận giao con chung tên Phan Hoài Khang (nam), sinh ngày 07/9/2014 cho bà C tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục nên ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự. Ông Phan Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Hồng C không yêu cầu ông Phan Văn C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Hồng C và ông Phan Văn C xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Hồng C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Hồng C và ông Phan Văn C là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Hoài Khang (nam), sinh ngày 07/9/2014 cho bà Lê Hồng C tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Bà Lê Hồng C không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ông Phan Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Hồng C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ngày 25-10-2023 bà C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001050 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà C, ông Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa